

Bản án số: 26/2019/HSST
Ngày: 07/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Như Thủy;

Ông Ngô Hữu Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Như Ý - Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Đậu Ngọc T, sinh năm 1988 tại tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm PM, xã K, huyện TK, tỉnh Nghệ An; trú tại: 2B/10 ĐB, phường AB, thị xã DA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 7/12; con ông Đậu Văn TH và con bà Nguyễn Thị M; có vợ là Hoàng Thị TV và có một con sinh năm 2011; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 348/2013/HSST ngày 18/10/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2014 và Bản án số 74/2015/HSST ngày 26/5/2015 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/5/2017. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/11/2018 (Có mặt).

- Người bị hại: Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1995; trú tại: Nhà không số, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phạm Thị U, sinh năm 1970; trú tại: 18/39 ĐB 1, phường AB, thị xã DA, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đậu Ngọc T quen biết với đối tượng tên A (chưa rõ lai lịch). Khoảng 17 giờ ngày 08/11/2018, A đến phòng trọ của T tại nhà số 2B/10 ĐB, phường AB, thị xã DA, tỉnh Bình Dương chơi. Do hết tiền nên A rủ T đi trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. T đồng ý. Đến khoảng 05 giờ ngày 09/11/2018, A điều khiển xe máy biển số 61D1 – 089.02 đến nhà T. Sau đó, T điều khiển xe máy trên chở A đến Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến nhà số 1619 đường L, phường M, A nhìn thấy xe máy hiệu Exciter, biển số 76D1 – 393.38 của ông Nguyễn Ngọc V đang dựng trước nhà, không khóa cổ, không có người trông coi. A bảo T dừng lại và ngồi trên xe chờ sẵn. T bước xuống, tiến lại xe của ông V, dùng tay mở dây điện nằm ngay cổ xe, rồi dùng dây kẽm mang theo đấu lại dây điện, nổ máy cùng A điều khiển xe máy 61D1 – 089.02 bỏ chạy. Khi đến hẻm 1135 đường Huỳnh Tấn Phát thì bị Trinh sát Đội Cảnh sát hình sự đặc nhiệm hướng Nam, Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ T cùng xe máy. Đối tượng A tẩu thoát, vớt lại 03 cây lục giác bằng kim loại dài khoảng 13cm, trong đó, có 01 cây lục giác gắn tay cầm hình chữ T.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, bị cáo Đậu Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội như trên. Xác minh xe máy biển số 61D1 – 089.02 do bà Phạm Thị U (địa chỉ: 18/39 Bình Đường 1, phường AB, thị xã DA, tỉnh Bình Dương) đứng tên chủ sở hữu từ tháng 7/2011. Đến năm 2013, bà U bán xe cho người khác (không rõ lai lịch), không làm thủ tục sang tên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 418/KL-HĐĐGTTTHS ngày 16/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy Ban nhân dân Quận 7: 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 76D1 – 393.38, có giá trị là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 32/CT – VKSQ7 ngày 25/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Đậu Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Đậu Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt ở trên, không tự bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, xét đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Đậu Ngọc T có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là một xe hiệu Yamaha Exciter, biển số 76D1 – 393.38, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 30.000.000 đồng của ông Nguyễn Ngọc V một cách trái pháp luật. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung. Vì vậy, Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố là đúng người, đúng tội.

Xuất phát từ động cơ tham lam tư lợi, để có tiền tiêu xài bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi này là rất nghiêm trọng vì đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản sở hữu hợp pháp của công dân. Vì vậy, cần xét xử bằng mức án nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; cha mẹ là người có công với cách mạng (cha là ông Đậu Văn Thân được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất, Huân chương kháng chiến hạng ba, mẹ là bà Nguyễn Thị Miên tham gia dân công hỏa tuyến). Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Đối với đối tượng tên A cùng bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp xe máy, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an Quận 7 tiếp tục điều tra, bắt được xử lý sau.

[5] Xử lý vật chứng vụ án:

+01 xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 76D1 – 393.38 là tài sản bị chiếm đoạt. Ngày 19/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho ông Nguyễn Ngọc V là có căn cứ nên không xét.

+01 điện thoại di động hiệu Nokia. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

+03 cây lục giác bằng kim loại dài khoảng 13cm, trong đó: có 01 cây lục giác gắn tay cầm hình chữ T, 01 chìa khóa mồi trên thân chìa khóa có đỉnh Y1080. Đây là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về phần dân sự: Ông Nguyễn Ngọc V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nên không xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đậu Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Đậu Ngọc T 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2018.

2. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bị cáo Đậu Ngọc T 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

- Tịch thu tiêu hủy 03 cây lục giác bằng kim loại dài khoảng 13cm, trong đó: có 01 cây lục giác gắn tay cầm hình chữ T, 01 chìa khóa môi trên thân chìa khóa có đỉnh Y1080.

(theo các Biên bản về việc giao nhận vật chứng, t0/ ài sản số 50 ngày 25/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7)

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/3/2019), bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp HCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu sổ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Chí Hiếu